TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hạ - Nguyên giáo viên Trường Giáo dục thường xuyên huyện C đã nghỉ hưu và ông Hoàng Thế Anh - Giáo viên trường THCS xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Hồ Phúc H; Sinh ngày: 06/8/2002 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 28 ngày); Nơi sinh: Xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: hiện đang học lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phúc A và bà Nguyễn Thị T; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Phúc A; sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là bố của bị cáo Hồ Phúc H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Chị Lê Thị B; sinh năm: 1977; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Phạm Thị T; sinh năm: 1951; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1973; địa chỉ: Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện Trường THPT nghèn huyện C ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Phó Hiệu trưởng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng, thường xuyên qua lại và biết được nơi cất giấu tài sản nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến đầu tháng 7/2019, Hồ Phúc H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị B (là bác dâu của H) sinh năm 1977 ở cùng thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/4/2019 H điều khiển xe máy điện BKS 38 MĐ1- 737.17 của H đến nhà chị B để chơi. Khi đến nơi thấy cửa không khóa và không có ai ở nhà, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng ngủ lấy chìa khóa trong tủ quần áo, sau đó mở rương sắt lấy trộm 01 dây chuyền kim loại màu vàng hình dạng mắt xích trọng lượng 05 chỉ của chị B và 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ của bà Phạm Thị T (bà nội của H) bỏ vào túi của mình, sau đó để chìa khóa lại như lúc ban đầu và đi về nhà. Ngày hôm sau H đem các tài sản trộm được đến bán tại tiệm vàng Hoàng Lan ở thị trấn Nghèn, huyện C được 21 triệu đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 06/7/2019, H tiếp tục đến nhà chị B chơi, không thấy ai ở nhà và cửa không khóa, với hành vi như lần nhất H đã mở rương sắt và lấy toàn bộ số tài sản trong rương gồm: 01 dây chuyền kim loại màu vàng trọng lượng 09 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình trái tim trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 0,5 chỉ và 02 vòng đeo tai kim loại màu vàng (mỗi chiếc 0,5 chỉ) của bà Phạm Thị T. Sau khi lấy trộm được tài sản, H cất giấu trên gác xép nhà chị B 01 nhẫn kim loại màu vàng và hai vòng đeo tai kim loại màu vàng. Còn 01 dây chuyền kim loại màu vàng và mặt dây chuyền hình trái tim thì H đem ra tiệm vàng Hoàng Lan ở thị trấn Nghèn, huyện C bán được 46 triệu đồng.

Trong tổng số tiền bán tài sản H đã mua 01 chiếc điện thoại Oppo với giá 7.300.000 đồng. Số còn lại H sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25/8/2019, chị B phát hiện mất tài sản nên đã trình báo với cơ quan công an, đến ngày 28/8/2019 do lo sợ bị phát hiện nên H đã đến Công an huyện đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá số 19 ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 70.350.000 đồng gồm: 01 dây chuyền vàng loại 24k trọng lượng 09 chỉ trị giá 35.100.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 24k trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.800.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 24k trọng lượng 05 chỉ trị giá 18.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.600.000 đồng; 01 nhẫn vàng

24k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.950.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 24k có trọng lượng 0,5 chỉ /chiếc, tổng 01 chỉ trị giá 3.900.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ từ Hồ Phúc H: 01 (một) nhẫn vàng hình tròn, dạng trơn, mặt trong có khắc ký hiệu Hoàng Lan 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 02 (Hai) vòng đeo tai kim loại màu vàng (mỗi chiếc 0,5 chỉ). Các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Vấn đề dân sự: Ông Hồ Phúc A là bố đẻ của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 41/CT –VKSCL-HS ngày 05/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hồ Phúc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Hồ Phúc A là bố của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền đã thay bị cáo bồi thường cho những người bị hại mà hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Phúc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hồ Phúc H mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tiếp tục học tập hoàn thành chương trình học.

Đại diện trường THPT nghèn huyện C tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất, nếu cho bị cáo được hưởng án treo nhà trường sẽ tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục hoàn thành chương trình học đồng thời sẽ phối hợp tốt với gia đình để quản lý bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục học tập trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu chi tiêu cá nhân, ngày 3/4/2019 và ngày 6/7/2019, Hồ Phúc H đã 2 lần vào nhà chị Lê Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/4/2019 lấy trộm 05 chỉ vàng loại 24k của chị B trị giá 18.000.000 đồng và 01 chỉ vàng loại 24k của bà Phạm Thị T trị giá 3.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 06/7/2019 lấy trộm 12,5 chỉ vàng loại 24k của bà Phạm Thị T trị giá 48.750.000 đồng.

Tổng tài sản mà H chiếm đoạt là: 70.350.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo Hồ Phúc H lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 70.350.000 đồng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ bố đẻ trả lại tiền nhằm khắc phục hậu quả cho những người bị hại, bị cáo tự nguyện ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình sau khi bị phát hiện, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hồ Phúc H chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy

định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Theo đó việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hồ Phúc H không được quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trong vụ án này có Nguyễn Thị L là người mua tài sản do bị cáo đến bán nhưng quá trình mua không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của chị Lan không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) nhẫn vàng hình tròn, dạng trơn, mặt trong có khắc ký hiệu Hoàng Lan 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 02 (Hai) vòng đeo tai kim loại màu vàng (mỗi chiếc 0,5 chỉ) Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo là tài sản do bị cáo bán tài sản phạm tội để mua nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90, Điều 91, Điều 98; Điều 101; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hồ Phúc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Hồ Phúc H 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về vật chứng:* Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. *Về án phí*: Bị cáo Hồ Phúc H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông